

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

- Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

- An toàn lao động: Nhà thầu có thể đính kèm các hồ sơ hoặc không đính kèm các hồ sơ sau trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có các hồ sơ sau. Việc nhà thầu không đính kèm các chứng chỉ không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. E-HSDT của nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình các chứng chỉ trước khi trao hợp đồng. Các loại hồ sơ liên quan đến an toàn lao động là:

An toàn lao động ⁽¹⁾	
An toàn lao động: Đối với công việc xây lắp các công trình điện tại EVNHANOI. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	1. Người lao động phải được huấn luyện ATVSLĐ và cấp chứng nhận, thẻ an toàn lao động tại Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 /10/2018 và Điều 24 Nghị định 44/NĐ-2016 ngày 15/5/2016; 2. Huấn luyện, sát hạch, xếp bậc, cấp thẻ an điện theo quy định hiện hành của pháp luật. 3. Nếu gói thầu có máy móc, thiết bị vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động: - Phải được kiểm định theo Điều 31 Luật an toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2019. - Có Biên bản kiểm định máy móc thiết bị thi công đối với công trình theo đúng quy định hiện hành 4. Nếu gói thầu có Thiết bị, dụng cụ điện: - Phải được Kiểm định theo thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 ; Quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; Thí nghiệm, thử nghiệm theo Quy trình An toàn điện hiện hành do Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành. - Có Kiểm định thiết bị, dụng cụ điện <i>Ghi chú: nhân sự theo các quy định trên phải có chứng nhận, chứng chỉ, thẻ an toàn vệ sinh lao động, Thẻ an toàn điện: Nhà thầu có thể đính kèm hoặc không đính kèm chứng nhận, chứng chỉ, thẻ an toàn vệ sinh lao động, Thẻ an toàn điện trong E-HSDT. Trường hợp nhà thầu trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng nhận, chứng chỉ, thẻ an toàn vệ sinh lao động, Thẻ an toàn điện trước khi trao hợp đồng</i>

Phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	- Đối với người lao động đến công trường làm các công việc trực tiếp đến hàn, cắt...phải có chứng chỉ/ chứng nhận nghề hàn, cắt của đơn vị đào tạo nghề có thẩm quyền...và giấy chứng nhận được huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH (phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ).
--	--

Bảng Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật			
STT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật			
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ theo yêu cầu của E- HSMT: Chi tiết Tại Bảng A. Vật tư - thiết bị chính sử dụng trong dự án và các tiêu chuẩn áp dụng – Phần III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật - Chương V. Yêu cầu và chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu <i>(Trong trường hợp E-HSMT thiếu một số nội dung, Chủ đầu tư có thể yêu cầu làm rõ E-HSMT, đảm bảo nguyên tắc làm rõ tại E-CDNT 23).</i>	- Có cam kết các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT với các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng các yêu cầu nêu tại Chương V. Yêu cầu và chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu của E- HSMT - Cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT. - Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm như đã yêu cầu trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT - Có chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 900X của nhà sản xuất (còn hiệu lực).	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ theo yêu cầu của E- HSMT: Chi tiết Tại Bảng A. Vật tư - thiết bị chính sử dụng trong dự án và các tiêu chuẩn áp dụng – Phần III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật - Chương V. Yêu cầu và chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu <i>(Trong trường hợp E-HSMT thiếu một số nội dung, Chủ đầu tư có thể yêu cầu làm rõ E-HSMT, đảm bảo nguyên tắc làm rõ tại E-CDNT 23).</i>
1.2	Các loại vật liệu phụ khác: Tại Bảng B. Vật tư, vật liệu phụ sử dụng trong dự án và các tiêu chuẩn áp dụng – Phần III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật - Chương V. Yêu cầu và chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu	Có cam kết cấp hàng hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 1.1 được xác định là đạt	Tiêu chuẩn chi tiết 1.1 được xác định là không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật			

Bảng Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật			
STT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
2.1	Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, đơn vị thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp việc tổ chức mặt bằng công trường.	Không có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp việc tổ chức mặt bằng công trường.
2.2	Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ, vận chuyển, thu hồi các VTTB của công trình cũ.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng...	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.
2.3	Thi công xây mới.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Nêu được quá trình khảo sát tuyến, sự ảnh hưởng đến các công trình ngầm, nêu được biện pháp thi công đường dây hạ thế sau khi có phương án sơ bộ biện pháp đấu nối cắt điện và trả điện, có kế hoạch và biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công. Nêu chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thực hiện che phủ đường dây giao chéo (nếu có) bằng phương pháp Hotline theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thi công trên các đường dây giao chéo.	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không chi tiết, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Không nêu chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thực hiện che phủ đường dây giao chéo (nếu có) bằng phương pháp Hotline theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thi công trên các đường dây giao chéo. Không nêu phương án đấu nối hotline vào ĐDK trung áp để giảm thời gian cắt điện đấu nối.
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
3. Biện pháp tổ chức thi công			
3.1	Biện pháp thi công các hạng mục công việc chính	Đã nêu chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thi công bao gồm cả việc bố trí phương tiện và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công: - Các bước thi công móng, tiếp địa, thi công phần ngầm; - Lắp dựng cột; - Lắp đặt xà, giá đỡ, cách điện; lắp đặt phụ kiện, kẹp treo cáp, kẹp ngừng cáp, kéo rải dây cáp vận xoắn, khóa treo, khóa hãm,... - Lắp đặt vật tư, hạ thế hòm công	Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng nội dung yêu cầu ở mục bên

Bảng Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật			
STT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
		tơ, công tơ . - Thi công tháo dỡ, lắp đặt lại, thu hồi, hoàn trả hạ tầng kỹ thuật. - Các biện pháp đấu nối cắt điện và trả điện. Dự kiến số lần và thời gian cắt điện mỗi lần thi công. Có kế hoạch và biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công phù hợp. Đề xuất chi tiết biện pháp tổ chức thi công phù hợp theo đúng yêu cầu của E-HSMT	
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
4. Tiến độ thi công			
4.1	Thời gian thi công: đảm bảo theo yêu cầu của E-HSMT	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá thời gian yêu cầu của E-HSMT.	Đề xuất thời gian thi công vượt quá thời gian yêu cầu của E-HSMT.
4.2	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đề xuất không đủ hoặc không hợp lý, không khả thi nội dung a) và b).
4.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.
	Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.
5. Biện pháp đảm bảo chất lượng			
5.1	Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, dựng cột, kéo dãi căng dây, chống thấm, lắp đặt thiết bị...)	Có biện pháp Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, dựng cột, kéo dãi căng dây, chống thấm, lắp đặt thiết bị...)	Không có biện pháp Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, dựng cột, kéo dãi căng dây, chống thấm, lắp đặt thiết bị...)
5.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công và biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công hoặc không có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão
Kết luận		Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.

Bảng Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật			
STT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường			
	Nhà thầu có cam kết tuân thủ công tác An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường như yêu cầu trong E-HSMT	Nhà thầu không có cam kết tuân thủ công tác An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường như yêu cầu trong E-HSMT	
7. Bảo hành			
	Bảo hành: Thời gian bảo hành 2 năm.	Có cam kết thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 2 năm tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao	Có cam kết thời gian bảo hành nhỏ hơn 2 năm tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao hoặc không có cam kết thời gian bảo hành.
Kết luận		Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Tiêu chuẩn đánh giá là không đạt.
8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng			
	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu không có hoặc có nhiều nhất 01 hợp đồng bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại “Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu” trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<i>áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu</i>)	Nhà thầu có từ 02 hợp đồng bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại “Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu” trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<i>áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu</i>)
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Tiêu chuẩn đánh giá là không đạt.	Kết luận
10	Yếu tố cần thiết khác: Độ tin cậy của hoàng hoá: <i>Cột BTLT-NPC.I-7,5-190-4.3-Thân liền; Cột BTLT-NPC.I-8,5-190-4.3-Thân liền; Cột BTLT-NPC.I-10-190-5-Thân liền; Cáp hạ áp Cáp hạ áp-Cu-2*6 (1*10; 2*25; 4*16; 1*25)...mm2 - không giáp kim loại, cách điện XLPE các loại; Cáp vận xoắn hạ áp 4*70mm2, 4*120mm2; Cáp hạ áp-Al-4x150mm2-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE</i>	Nhà thầu cung cấp xác nhận vận hành thành công của tối thiểu 01 đơn vị quản lý vận hành cho hàng hoá chào thầu đã vận hành trên hệ thống điện trong thời gian tối thiểu 24 tháng	Nhà thầu không cung cấp xác nhận vận hành thành công của tối thiểu 01 đơn vị quản lý vận hành cho hàng hoá chào thầu đã vận hành trên hệ thống điện trong thời gian tối thiểu 24 tháng
Kết luận		Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Tiêu chuẩn đánh giá là không đạt.
KẾT LUẬN CHUNG		Các tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là đạt	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.

Phụ lục kèm theo hợp đồng

An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường

6.1	An toàn lao động: Đối với công việc xây lắp các công trình điện tại EVNHANOI. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	1. Nhà thầu phải có trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo Điều 23 khoản 3 Luật an toàn vệ sinh lao động; Chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân theo Thông tư 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022; 2. Nhà thầu phải Tổ chức thi công công trình theo quy định tại quy trình an toàn điện hiện hành do EVN ban hành; 3. Nhà thầu phải có Cảnh báo an toàn: + Rào chắn, biển báo, tín hiệu, chiếu sáng thực hiện theo quy định tại quy trình an toàn điện hiện hành do EVN ban hành; + Đảm bảo an toàn cho công đồng thực hiện theo quy định tại quy trình an toàn điện hiện hành do EVN ban hành
6.2	Phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	1. Nhà thầu phải thực hiện các nội dung sau: - Thực hiện đảm bảo các điều kiện liên quan đến an toàn, an ninh phòng cháy, chữa cháy, AT-PCCN điện thuộc khu vực thi công; - Có thành lập Ban chỉ huy PCCC và CNCH (cứu nạn cứu hộ) tại công trường. - Có quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể. - Có phương án chữa cháy tại chỗ nơi công trường thi công được xây dựng và ký duyệt bởi lãnh đạo đơn vị thi công - Có Lực lượng chữa cháy tại chỗ, trang thiết bị PCCC và CNCH (cứu nạn cứu hộ) để phục vụ cho công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại khu vực thi công. - Có Nội quy, biển cấm, biển báo AT-PCCC theo quy định. - Đơn vị khi thi công dự án, công trình phải kiểm soát và chịu hoàn toàn trách nhiệm đảm bảo AT-PCCC, AT-PCCN điện và con người thuộc phạm vi quản lý trong suốt quá trình thi công và xây lắp đến khi nghiệm thu và bàn giao công trình. - Yêu cầu đối với PCCC dự án, công trình điện 110, 220 kV mới hoặc cải tạo nâng cấp phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đặc biệt về tiêu chí thực hiện đảm bảo AT-PCCC từ khi thi công, lắp đặt, đến khi hoàn thiện bàn giao dự án, công trình. Đặc biệt phải đảm bảo tuân thủ các điều kiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến PCCC. Được xác nhận thẩm định, nghiệm thu PCCC của cơ quan chức năng có thẩm quyền về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. 2. Nhà thầu phải có trách nhiệm giám sát, kiểm soát nguy cơ phát sinh cháy, nổ bằng một số giải pháp - Lập sơ đồ, đánh dấu kiểm soát các nguồn phát lửa trong thi công hàn và các nguồn phát lửa tiềm ẩn như các thiết bị gia công, cọ xát kim loại, các điểm đấu nối nguồn điện, các khu vực nhiệt độ cao...để có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn. - Có kế hoạch kiểm tra toàn bộ biện pháp thi công tất cả các hạng mục các dự án, đảm bảo trình tự thi công, giải pháp an toàn và bảo vệ môi trường cho từng công việc, như các kết cấu cần kỹ thuật hàn thì làm trước; lắp đặt vật liệu bảo ôn, vật liệu dễ bắt lửa như sơn, lớp lót... thi công sau cùng. - Lập biện pháp giám sát tại các khu vực có vật liệu dễ phát cháy, nổ Kế hoạch kiểm tra và kiểm soát: + Các trang thiết bị có nguy cơ gây cháy nổ trong quá trình làm việc. + Tuân thủ nghiêm ngặt PCCC theo đúng yêu cầu đã được cấp thẩm

		quyền phê duyệt. + Thực hiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo đúng quy định của pháp luật về PCCC quy định trách nhiệm với các bên liên quan trong đầu tư, xây dựng công trình theo Quy định thực hiện công tác an toàn hiện hành do Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành.
6.3	Quản lý và vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm Quản lý và vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Nhà thầu phải việc tuân thủ công tác vệ sinh môi trường theo luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật liên quan.
6.4	Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (nếu có): Biện pháp PCTT&TKCN hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	1. Nhà thầu phải thực hiện các nội dung phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (nếu xảy ra trong quá trình thi công gói thầu) sau: - Thành lập Ban chỉ huy và đội xung kích PCTT&TKCN tại dự án thi công. - Tổ chức thực hiện công tác PCTT&TKCN theo phương châm 4 tại chỗ: “Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ”. - Lập phương án PCTT&TKCN cho dự án với đầy đủ các kịch bản ứng phó với các cấp độ thiên tai có thể xảy ra trên khu vực tổ chức thực hiện dự án. - Lập phương án diễn tập và tổ chức diễn tập ứng phó với thiên tai. - Phối hợp với chủ đầu tư trong công tác kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

2. Kế hoạch quản lý môi trường

2.1) YÊU CẦU VỀ NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

(A) Trách nhiệm của Nhà thầu trong việc thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường

Nhà thầu thi công chịu trách nhiệm tuân thủ yêu cầu kỹ thuật theo Kế hoạch quản lý môi trường (KHQLMT) của dự án và các quy định về quản lý môi trường của chính phủ, bao gồm:

i) Áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực tiềm tàng phù hợp yêu cầu trong KHQLMT và bố trí kinh phí thực hiện.

ii) Dựa trên KHQLMT của dự án Nhà thầu xây dựng kế hoạch chi tiết của mình cho việc thực hiện KHQLMT. Kế hoạch thực hiện chi tiết bao gồm các hợp phần: Kế hoạch quản lý lán trại công nhân, Kế hoạch quản lý xây dựng, Kế hoạch quản lý chất thải, Kế hoạch phòng tránh ô nhiễm, An toàn trong quá trình xây dựng và Tập huấn cho công nhân về quản lý môi trường.

iii) Tích cực thông tin với người dân địa phương và hành động để ngăn ngừa xáo trộn trong khi thi công.

iv) Đảm bảo có ít nhất một cán bộ giám sát tuân thủ KHQLMT trước và trong khi thi công.

v) Đảm bảo tất cả các hoạt động thi công được sự đồng ý bằng văn bản của các cơ quan quản lý liên quan.

vi) Đảm bảo tất cả công nhân và cán bộ hiểu quy trình và nhiệm vụ của mình.

vii) Tuân thủ những yêu cầu về giám sát và báo cáo công tác quản lý môi trường như trong KHQLMT và báo cáo lên QLDA về những khó khăn và giải pháp.

viii) Báo cáo lên chính quyền địa phương và QLDA nếu xảy ra các tai nạn về môi trường và phối hợp với các cơ quan và những bên có lợi ích liên quan chủ chốt để giải quyết.

(B) Cơ chế tuân thủ:

a. Nhà thầu không được tiến hành hoạt động xây dựng, kể cả việc chuẩn bị mặt bằng xây dựng trong khuôn khổ dự án khi kế hoạch chi tiết thực hiện KHQLMT chưa được tư vấn giám sát xây dựng/thi công và cán bộ môi trường của chủ đầu tư xem xét và phê duyệt.

b. Nhà thầu phải tuân thủ với các điều khoản của hợp đồng bao gồm cả tuân thủ với KHQLMT và Kế hoạch thực hiện chi tiết KHQLMT. Trong trường hợp Nhà thầu không tuân thủ KHQLMT Chủ đầu tư sẽ yêu cầu Nhà thầu có các biện pháp sửa chữa thích hợp.

c. Để đảm bảo tuân thủ môi trường của tiểu dự án, Chủ đầu tư có quyền thuê bên thứ ba để sửa chữa những sai sót trong trường hợp Nhà thầu không thực hiện các biện pháp sửa chữa đúng thời hạn gây tác động xấu đến môi trường, cụ thể như sau:

d. Đối với những sai phạm nhỏ (như gây tác động/thiệt hại nhỏ, tạm thời và có thể sửa chữa như cũ), Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư (Tư vấn giám sát xây dựng/thi công) sẽ thông báo cho Nhà thầu để khắc phục sai sót như yêu cầu trong KHQLMT trong vòng 48 giờ sau khi nhận được thông báo chính thức. Nếu sai sót được sửa chữa thỏa đáng trong khoảng thời gian đó, sẽ không có những hành động khác tiếp theo. Tư vấn giám sát xây dựng/thi công có quyền gia hạn thời hạn khắc phục thêm 24 giờ nữa, với điều kiện Nhà thầu tiến hành sửa chữa đúng thời gian quy định.

e. Đối với những vi phạm lớn, cần trên 72 giờ để sửa chữa, Chủ đầu tư qua Tư vấn giám sát xây dựng/thi công sẽ thông báo kịp thời và sẽ phạt Nhà thầu (được tính chi phí như chi phí khắc phục thiệt hại) nếu theo tiến độ thời gian không hoàn thành việc sửa chữa sai sót đúng thời hạn ngoài chi phí Nhà thầu phải bỏ ra để khắc phục sai phạm.

f. Nếu theo đánh giá của Tư vấn giám sát xây dựng/thi công, Nhà thầu không thực hiện biện pháp khắc phục sai phạm về quản lý môi trường hoặc Nhà thầu không tiến hành sửa chữa sai sót không thỏa đáng trong khoảng thời gian quy định (48 giờ hoặc 72 giờ), Chủ đầu tư có quyền bố trí để một nhà thầu khác (bên thứ 3) thực hiện các biện pháp khắc phục sai phạm và trừ tiền từ hợp đồng với Nhà thầu trong lần chi trả tiếp theo.

2.2. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG (EMP)

* Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường

Giai đoạn	Tác động tiềm tàng (<i>chủ đầu tư quy định</i>)	Biện pháp giảm nhẹ (Nhà thầu đề xuất)
A. Giai đoạn chuẩn bị		
	Việc trưng dụng đất vĩnh viễn và tạm thời có thể tác động đến các hộ bị ảnh hưởng cũng như tác động đến sản xuất nông nghiệp	
	Tác động đến thảm thực vật do giải phóng mặt bằng, phát quang hành lang tuyến (ROW)	
		
B. Giai đoạn xây dựng		
	Dòng nước mặt, cặn lắng và lở đất (San lấp mặt bằng)	
	Phát sinh bụi	
	Ô nhiễm không khí	
	Các tác động từ tiếng ồn và rung	
	Ô nhiễm bởi nước thải	
	Quản lý kho lưu trữ vật tư, và mỏ vật liệu	
	Rác thải và chất thải nguy hại	
	Ảnh hưởng tới lớp phủ thực vật	
	Tác động tới các tài sản văn hóa	
	Quản lý giao thông	
	Tài sản văn hóa	
	Gián đoạn các hoạt động và dịch vụ	
	Phục hồi các khu vực bị ảnh hưởng	
	An toàn lao động và an toàn công cộng	
	Truyền thông đến cộng đồng địa phương	